

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 08-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho

2. Ông Nguyễn Phát To

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hiền Đ, tên gọi khác: không, sinh năm 1988, tại Châu Thành A, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp TT, thị trấn MN, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tử Phòng, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Đặng Thị Như Liên, sinh năm 1948 (Đã chết); anh chị em ruột: có 06 người; tiền án: Không, tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản; nhân thân bị cáo: Ngày 25/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 17/12/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích; bị cáo đang bị tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Nguyễn Thị Thùy D, địa chỉ: Ấp 1A, thị trấn MN, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/2/2019, bị cáo Nguyễn Hiền Đ thấy nhà chị Nguyễn Thị Thùy D tại ấp 1A, thị trấn MN huyện Châu Thành A có nuôi ngỗng nên bị cáo nảy sinh ý định bắt trộm ngỗng của chị D để làm môi nhậu. Bị cáo về nhà lấy 01 cây kim và 01 bao nilon đi đến chuồng ngỗng và

dùng kìm cắt lưới B40 và bắt 01 con ngỗng nặng 3,4kg bỏ vào bao mang về nhà. Ngay sau đó, chị D phát hiện mất ngỗng và báo lực lượng Công an thị trấn MN, chị D cho rằng có nghi ngờ bị cáo Đ là người bắt trộm ngỗng của gia đình chị. Công an thị trấn MN đã mời bị cáo Đ để làm việc, bị cáo Đ đã thừa nhận hành vi trộm cắp 01 con ngỗng nhà chị D và giao nộp con ngỗng cho cơ quan công an. Sau đó, bị cáo Nguyễn Hiền Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo lệnh truy nã vào ngày 30/4/2019.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL.ĐGTS ngày 19/02/2019 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành A đã kết luận: 01 con ngỗng nặng 3,4kg có giá trị là 272.000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-HCTA ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Nguyễn Hiền Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hiền Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiền Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hiền Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan công an đã xử lý, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu 01 con ngỗng nặng 3,4kg. Đối với 01 chiếc kìm bị cáo khai dùng để cắt lưới B40 tuy nhiên trong quá trình điều tra đã không thu được vật chứng này. Đối với 01 bao nilon loại 25kg màu vàng không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị Thùy D vắng mặt, tuy nhiên bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xét xử vắng mặt đối với những bị hại.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hiền Đ đều thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện. Đối chiếu lời thừa nhận của bị cáo với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp, chứng minh được như sau:

[2.1] Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/2/2019, bị cáo Nguyễn Hiền Đ thấy nhà chị Nguyễn Thị Thùy D có nuôi ngỗng nên bị cáo nảy sinh ý định bắt trộm ngỗng của chị D để làm mồi nhậu. Bị cáo về nhà lấy 01 cây kim và 01 bao nilon đi đến chuồng ngỗng và dùng kim cắt lưới B40 và bắt 01 con ngỗng nặng 3,4kg của nhà chị D bỏ vào bao mang về nhà. Ngay sau đó, chị D phát hiện mất ngỗng và báo lực lượng công an thị trấn MN, chị D cho rằng có nghi ngờ bị cáo Đ là người bắt trộm ngỗng của gia đình chị. Công an thị trấn MN đã mời bị cáo Đ để làm việc, bị cáo Đ đã thừa nhận hành vi trộm cắp 01 con ngỗng nhà chị D và giao nộp con ngỗng cho cơ quan công an.

[2.2] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL.ĐGTS ngày 19/02/2019 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành A đã kết luận: 01 con ngỗng nặng 3,4kg có giá trị là 272.000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Hiền Đ là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã lén lút lấy tài sản của họ. Bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là trái pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện và mong muốn hậu quả xảy ra. Ngày 28 tháng 11 năm 2018, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã Đông Phú, huyện Châu Thành, đã bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp phạt nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại D. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm mất an ninh trật tự tại địa phương, khiến cho người dân hoang mang, lo lắng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 01 năm tù về tội “cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích nhưng không biết cải tạo mà còn phạm tội mới. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, được cơ quan công an mời đến làm việc bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương. Điều này cho thấy tính xem thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo trộm cắp cũng đã được bị cáo giao cho cơ quan công an trả về cho bị hại, đây được coi là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự nhẹ theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại tài sản

và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Vật chứng là 01 con ngỗng bị thu giữ trong vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với chiếc bao nilong màu vàng loại 25kg không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hiền Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hiền Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiền Đ 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 08/7/2019 để đảm bảo việc thi hành án

2. Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao nilon màu vàng loại 25kg.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Hiền Đ phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại Nguyễn Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên